

Số: /KH-UBND

Tây Sơn, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Tây Sơn

Thực hiện Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Chương trình giải quyết việc làm tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025. UBND huyện ban hành Kế hoạch giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Tây Sơn, cụ thể như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM

Tính đến ngày 31/12/2020, dân số trong độ tuổi lao động trên địa bàn huyện (theo hệ thống cung lao động) có khoảng 83.477 người, trong đó lao động nữ có 38.242 người, chiếm 45,93%; dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động khoảng 63.911 người, chiếm tỷ lệ 76,56%. Số lao động trong độ tuổi lao động đang tham gia làm việc có khoảng 80.235 người, trong đó số lao động đang tham gia làm việc qua đào tạo có khoảng 31.605 người, chiếm tỷ lệ 39,39%, hiện có 8.727 doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh với 20.800 lao động đang làm việc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Trong giai đoạn 2016 - 2020, cùng với sự tăng trưởng kinh tế, nhiều chính sách của Đảng và Nhà nước về chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội được ban hành, tổ chức triển khai thực hiện tốt đem lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân, các chương trình, dự án lồng ghép, các chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời và đầy đủ, bản thân người lao động có sự nỗ lực phấn đấu vươn lên để thoát nghèo. Những thành tựu đó được thể hiện qua kết quả cụ thể sau:

1. Tạo việc làm từ phát triển kinh tế - xã hội

Giai đoạn 2016 - 2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm tăng 13,1%, trong đó: Thương mại - dịch vụ - du lịch 16,3%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 11,1%; nông lâm thủy sản 4%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng du lịch - dịch vụ - thương mại 46%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 34,1%; nông lâm thủy sản 19,9%. Công tác thu hút đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực, đã thu hút được 63 dự án với tổng mức đầu tư trên 5.898 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hơn 6.000 lao động.

2. Về kết quả công tác giảm nghèo

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 của UBND huyện Tây Sơn về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020, đồng thời chỉ đạo các ngành, các địa phương triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và đã đạt được những kết quả như sau:

- Năm 2015 tổng số hộ dân cư trên địa bàn hiện tại thời điểm điều tra cuối năm là 37.520 hộ với 148.505 nhân khẩu, qua kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2015 như sau: Có 6.456 hộ nghèo với 17.223 nhân khẩu chiếm tỷ lệ chung trên toàn huyện 17,21%.

- Năm 2020 tổng số hộ dân cư trên địa bàn tại thời điểm điều tra cuối năm là 38.558 hộ với 131.158 nhân khẩu, qua kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020 như sau: Có 1.453 hộ nghèo với 5.461 nhân khẩu chiếm tỷ lệ chung trên toàn huyện 3,77%, giảm so với cuối năm 2019 là 1,22%.

2. Kết quả thực hiện hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên

a. Chính sách vay vốn tín dụng

Thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 về tín dụng đối với hộ cận nghèo; Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo; Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (*Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2*) và một số chính sách khác, giai đoạn 2016 - 2020, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện đã thực hiện chính sách tín dụng cho vay hộ nghèo và các đối tượng khác tính đến thời điểm 12/2020 cụ thể như sau:

Dư nợ cho vay hộ nghèo 64.364,93 triệu đồng với 1.557 hộ vay; dư nợ cho vay hộ cận nghèo 74.516,40 triệu đồng với 1.679 hộ vay; dư nợ cho vay hộ mới thoát nghèo 88.608,45 triệu đồng với 1.881 hộ vay; dư nợ học sinh, sinh viên 45.411,80 triệu đồng với 1.545 hộ vay; dư nợ cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn 44.855,10 triệu đồng với 3.066 hộ vay; dư nợ cho vay giải quyết việc làm 12.806,47 triệu đồng với 300 hộ vay; dư nợ cho vay xuất khẩu lao động 6.331,38 triệu đồng với 86 hộ vay; dư nợ cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn 61.586.80 triệu đồng với 1.455 hộ vay; dư nợ cho vay nhà ở hộ nghèo 3.655,09 triệu đồng với 291 hộ vay; dư nợ cho vay nhà ở tránh lũ 482 triệu đồng với 33 hộ vay; dư nợ cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn 180,50 triệu đồng với 25 hộ vay.

Với nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi của Nhà nước, đã hỗ trợ cho nhiều hộ vay vốn đúng mục đích, có hiệu quả trong sản xuất nên đã góp phần giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo cho địa phương.

b. Chính sách đào tạo nghề cho người nghèo và các đối tượng theo quy định

Thực hiện Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 13/9/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020.

Hàng năm Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện, tập trung triển khai, phối hợp các cấp, các ngành, các địa phương triển khai thực hiện

Đã tổ chức 76 lớp đào tạo nghề với 1.706 học viên, tổng kinh phí trên 3.354 triệu đồng, trong đó lớp nghề phi nông nghiệp 39 lớp với 959 học viên với kinh phí trên 2.010 triệu đồng; lớp nghề nông nghiệp gồm 37 lớp với 747 học viên với kinh phí trên 1.344 triệu đồng. Nguồn kinh phí trên sử dụng từ nguồn kinh phí phân bổ thực hiện theo Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia. Số lao động nông thôn có việc làm sau đào tạo nghề đạt tỷ lệ trên 80%.

c. Chính sách về giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND huyện. Công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là một giải pháp quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn nhằm tăng thu nhập, thoát nghèo, ổn định cuộc sống, giảm nghèo nhanh và bền vững. UBND huyện hàng năm quyết định phân bổ chỉ tiêu và ban hành kế hoạch triển khai và đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài để các xã, thị trấn triển khai thực hiện ngay từ đầu năm.

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Thông tư 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2017 - 2020.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Bình Định xây dựng chuyên mục, chương trình về công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, tổ chức các đợt tuyên truyền trực tuyến, mở các sàn giao dịch việc làm lưu động “Ngày hội việc làm” tại các xã, thị trấn, hàng năm tổ chức trên 06 phiên giao dịch việc làm có trên 700 người tham gia, hoạt động nhằm cung cấp các thông tin về thị trường lao động, việc làm và bảo hiểm thất nghiệp; các văn bản, chính sách liên quan về xuất khẩu lao động.

Tổng số lao động tham gia lao động có thời hạn ở nước ngoài từ năm 2016 - 2020 là 152 người (*trong đó lao động làm việc tại Nhật Bản có 146 người, lao động làm việc tại Hàn Quốc là 06 người*).

3. Chính sách giảm nghèo đặc thù

Dự án 2 Chương trình 135, nhân rộng mô hình giảm nghèo cho các thôn, xã đặc biệt khó khăn, với tổng kinh phí là 677,21 triệu đồng (trong đó: nguồn kinh phí được Trung ương phân bổ về địa phương là 461 triệu đồng, kinh phí đối ứng của hộ dân là 216,21 triệu đồng) đã thực hiện 04 dự án vỗ béo bò thịt trước khi bán với 43 hộ nghèo, cận nghèo tham gia, các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo đã tác động trực tiếp đến đời sống hộ nghèo, hộ cận nghèo, thông qua nguồn kinh phí được hỗ trợ, đã nâng cao kỹ năng, kỹ thuật về chăm sóc, phòng bệnh cho vật nuôi, mô hình thành công đã mang lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi, khuyến khích cho bà con nông dân mạnh dạn đầu tư phát triển, nhân rộng mô hình tại địa phương.

Thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn với tổng kinh phí thực hiện là 20.971 triệu đồng (trong đó: nguồn kinh phí được Trung ương phân bổ về địa phương là 9.532 triệu đồng, kinh phí đối ứng ngân sách địa phương là 11.439 triệu đồng) đã thực hiện thi công xây dựng 52 công trình gồm: giao thông, thủy lợi, nhà công vụ cho giáo viên, nhà văn hóa thôn, xã.

Dự án 4 truyền thông về giảm nghèo

Xác định công tác thông tin tuyên truyền có vai trò quan trọng trong việc phổ biến về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, giới thiệu những cách làm hay, những mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, phổ biến những kiến thức, kinh nghiệm, gương điển hình trong công tác giảm nghèo. Với nguồn kinh phí phân bổ là 100 triệu đồng, cơ quan thường trực BCD đã phối hợp với các ban, ngành liên quan đã tổ chức truyền thông trực tiếp tại 06 xã gồm: Vĩnh An, Bình Tân, Bình Thành, Bình Nghi, Tây Xuân, Tây Phú có trên 600 người hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia.

Dự án 5: nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, thôn.

Nâng cao năng lực đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo bền vững nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, hội đoàn thể trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; xác định công tác giảm nghèo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cộng đồng và toàn xã hội. Với nguồn kinh phí phân bổ là 312 triệu đồng. BCD huyện đã tổ chức các buổi tập huấn điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, công tác kiểm tra, giám sát tại các xã, thị trấn, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các xã, thị trấn, cán bộ thôn, làng, khối và tất cả các cộng tác viên trong công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Ban Chỉ đạo giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề của huyện đã kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo trên 40 lượt tại các xã, thị trấn để trao đổi góp ý và có giải pháp định hướng cho thời gian tới.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

- Các cấp ủy, chính quyền địa phương đã được quan tâm chỉ đạo, thực hiện công tác giải quyết việc làm; phát huy có hiệu quả vai trò của UBMT TQVN và các hội, đoàn thể; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm trong cán bộ và Nhân dân được thực hiện thường xuyên có hiệu quả; nguồn kinh phí bố trí thực hiện chính sách giảm nghèo được tập trung ưu tiên đầu tư và lồng ghép các nguồn vốn trong tổ chức thực hiện; công tác cán bộ được chú trọng, nhất là cán bộ trực tiếp thực hiện công tác giảm nghèo ở cấp xã, thị trấn; công tác kiểm tra, giám sát đánh giá được thực hiện thường xuyên, đúng quy định.

- Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, xây dựng cơ sở hạ tầng, giúp người nghèo có việc làm, đi xuất khẩu lao động, tạo thu nhập cho gia đình và thoát nghèo bền vững; nhiều công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và dân sinh đã được đầu tư xây dựng tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông đi lại, phát triển sản xuất, người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội tốt hơn, không những bảo đảm cho giảm nghèo mà còn bảo đảm cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững của các địa phương cũng như ổn định an ninh trật tự, giữ vững an ninh quốc phòng của huyện.

- Ban Chỉ đạo giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn, công tác phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện Chương trình ngày càng chặt chẽ hơn.

2. Hạn chế, tồn tại

Tuy đạt được những kết quả quan trọng nêu trên, trong quá trình tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề trên địa bàn huyện vẫn còn những hạn chế, tồn tại cần khắc phục, đó là:

- Chính sách giảm nghèo ban hành trong giai đoạn này đa phần là chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ trực tiếp đến đối tượng như: Y tế, giáo dục, nhà ở, tiền điện, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp đột xuất, tạo nên tâm lý ỷ lại vào chính sách, người dân không muốn thoát nghèo.

- Nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo tuy đã tích cực huy động và ngân sách nhà nước bố trí tăng năm sau so với năm trước nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu công tác giảm nghèo, nguồn kinh phí thực hiện chủ yếu do ngân sách trung ương hỗ trợ, nên một số chính sách, dự án địa phương không có nguồn kinh phí bố trí đối ứng theo quy định nên kết quả đạt được chưa cao.

- Công tác xuất khẩu lao động tuy đã được quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nhưng trong công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương với các đơn vị tham gia tuyển lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài chưa tốt. Mặt khác, tâm lý người lao động không muốn đi làm ăn xa, một số lao động đi làm việc tại nước ngoài gặp rủi ro đã gây tư tưởng không ổn định trong Nhân dân, nên hiệu quả công tác này chưa cao.

- Một số cán bộ làm công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề ở các xã, thị trấn vẫn là kiêm nhiệm và có nhiều biến động, việc theo dõi, giám sát chương trình ở các xã, thị trấn thực hiện không thường xuyên, công tác sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện chương trình ở cơ sở chưa chú trọng.

3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

Những hạn chế, tồn tại nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có những nguyên nhân chủ quan sau:

- Nhận thức về trách nhiệm đối với công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề ở một số địa phương chưa đầy đủ, công tác phối hợp triển khai thực hiện, giải quyết việc làm và đào tạo nghề ở địa phương còn thực hiện chưa chặt chẽ, chưa có các biện pháp tích cực, nhất là huy động các doanh nghiệp, nghệ nhân tham gia đào tạo nghề, truyền nghề và giải quyết việc làm. Công tác giải quyết việc làm sau đào tạo nghề còn khó khăn, chủ yếu người học tự tạo việc làm, các ngành nghề phi nông nghiệp chưa phong phú và đa dạng, chất lượng đào tạo nghề chưa đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng nên khó khăn cho việc tìm kiếm việc làm của người lao động sau học nghề.

- Công tác hướng nghiệp chưa được quan tâm thực hiện có hiệu quả, các gia đình còn nặng tư tưởng khoa cử, mong muốn con theo học các Trường đại học, cao đẳng hơn là tham gia học nghề.

- Việc thu hút đầu tư, nhất là các dự án có quy mô lớn, sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm cho lao động địa phương còn hạn chế.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Chương trình giải quyết việc làm tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tây Sơn lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM

1. Dự báo cung lao động

Dự kiến đến cuối năm 2021, dân số trong độ tuổi lao động trên địa bàn huyện (theo hệ thống cung lao động) có khoảng 84.277 người, trong đó lao động nữ có 38.592 người chiếm 45,79%; số lao động trong độ tuổi đang làm việc trên địa bàn huyện có khoảng 81.035 người.

Giai đoạn 2021 - 2025, huyện Tây Sơn tiếp tục phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, khôi phục và phát triển làng nghề, thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi để khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế, mở rộng sản xuất, ưu tiên thu hút các dự án có quy mô lớn, công nghệ thiết bị tiên tiến, thân thiện với

môi trường, sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương.

2. Dự báo cầu lao động

Giai đoạn 2021 - 2025, huyện tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh (Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 về phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; Quyết định số 4051/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 30/5/2015 về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 về phê duyệt quy hoạch phát triển trồng trọt tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 08/6/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện về thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Cơ hội, thách thức

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là điểm nhấn của kỷ nguyên số, có tác động mạnh mẽ đến các ngành, nghề trong nền kinh tế, trong đó có tỉnh Bình Định nói chung và huyện Tây Sơn nói riêng với nguồn cung lao động khá dồi dào và ổn định. Những tác động đó đang được thể hiện rõ và cụ thể qua từng vị trí công việc cũng như những chiến lược, định hướng, kế hoạch,... trong việc phát triển thị trường lao động. Việc phát triển của công nghệ, máy móc sẽ làm thay đổi bản chất của việc làm.

Bên cạnh đó, tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 có thể diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến thị trường lao động của tỉnh nói chung, huyện Tây Sơn nói riêng. Vì vậy, người lao động có nguy cơ bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập,....

Từ những dự báo nêu trên cho thấy trong 05 năm tới vẫn còn mất cân đối giữa cung và cầu lao động dẫn đến tình trạng còn một bộ phận người lao động không có việc làm. Tình trạng thất nghiệp tăng lên do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tạo nên sức ép lớn trong vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là việc làm chất lượng cao và có tính ổn định.

Để phát huy những kết quả đạt được về giải quyết việc làm giai đoạn 2016 - 2020 và thực hiện một số nội dung, hoạt động cũng như cơ chế, chính sách điều chỉnh, bổ sung, lồng ghép có hiệu quả, việc xây dựng Kế hoạch giải quyết việc làm

giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện là rất cần thiết, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, giải quyết việc làm cho người lao động, giảm dần tình trạng thất nghiệp, góp phần cân đối mối quan hệ cung - cầu lao động trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Giải quyết việc làm là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, huyện và của toàn dân. Việc triển khai các chính sách phát triển kinh tế - xã hội nhằm tạo việc làm cho người lao động, xác định mục tiêu giải quyết việc làm trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Giải quyết việc làm cho người lao động có ý nghĩa lớn về kinh tế - chính trị và ổn định xã hội, là vấn đề vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài trong việc thực hiện mục tiêu đến năm 2025.

Gắn thực hiện việc giải quyết việc làm với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện việc lồng ghép với các chương trình mục tiêu khác trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Giải quyết việc làm cho người lao động nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về nguồn lao động ở địa phương phục vụ cho quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nâng cao đời sống của người dân, góp phần giảm nghèo bền vững, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động thông qua kế hoạch giải quyết việc làm là động lực, mục tiêu chuyển dịch cơ cấu lao động góp phần xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện.

Phát triển thị trường lao động lành mạnh ổn định; khuyến khích tạo ra nhiều việc làm mới, mở rộng và phát triển sản xuất thu hút người lao động làm việc; tăng cường kết nối cung - cầu lao động, tư vấn, cung ứng lao động đi làm việc trong huyện, các huyện trong tỉnh, các tỉnh, thành phố trong cả nước và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2021 - 2025, mỗi năm giải quyết việc làm cho 2.000 lao động, tuyên truyền, vận động trên 50 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài ở các nước Nhật Bản, Hàn Quốc đạt chỉ tiêu trên giao, phấn đấu tuyển chọn và giới thiệu khoảng 400 lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng theo quy định để tham gia các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

IV. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Kế hoạch này được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn huyện.

2. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện cơ chế, chính sách

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo, tăng tỷ lệ nội địa hóa; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ,... Tiếp tục phát triển các ngành hàng, sản phẩm có lợi thế của huyện. Nâng cao hiệu quả công tác khuyến công.

- Hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng lao động: Bên cạnh các chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện tạo điều kiện thuận lợi nhất nhằm khuyến khích, hỗ trợ cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

2. Tạo việc làm từ phát triển kinh tế - xã hội

Giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm trên 13,2%, trong đó: Thương mại - dịch vụ - du lịch chiếm 15,4%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 11,2%; nông - lâm - thủy sản chiếm 3,5%. Đến năm 2025, cơ cấu kinh tế: Tỷ trọng thương mại - dịch vụ - du lịch chiếm 47%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 35%; nông - lâm - thủy sản chiếm 18%.

2.1. Phát triển công nghiệp với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động các cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục phát triển các ngành hàng, sản phẩm có lợi thế của huyện; nâng cao hiệu quả công tác khuyến công.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, chủ động nguồn nguyên liệu, đào tạo và sử dụng nhân lực,... mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh; thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; hỗ trợ việc thành lập mới và chuyển hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp; phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, phát triển mạnh kinh tế tư nhân,...

- Tăng cường thu hút đầu tư; ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu cho ngân sách, đầu tư trên một

đơn vị diện tích lớn; không thu hút các dự án nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, công nghệ lạc hậu.

2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển toàn diện sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch, nông nghiệp hữu cơ, đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp; tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng; xây dựng, nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh phù hợp với lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao. Đẩy mạnh triển khai chương trình cơ giới hóa, từng bước triển khai tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp và ứng dụng công nghệ sau thu hoạch. Huy động các nguồn vốn đầu tư và kêu gọi đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP).

- Phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên; nâng cao chất lượng rừng trồng, nhất là rừng gỗ lớn.

- Tiếp tục tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt việc lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến cuối năm 2025 các xã hoàn thành chương trình nông thôn mới.

2.3. Phát triển và nâng cao hiệu quả các hoạt động thương mại, dịch vụ; đẩy mạnh xuất khẩu; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; phát triển mạnh hệ thống bán buôn, bán lẻ trong huyện.

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ. Phát triển và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ: Tài chính, ngân hàng, vận tải, bưu chính viễn thông, tư vấn, bảo hiểm,... Chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ có lợi thế của huyện.

- Tập trung phát triển du lịch, xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch trên cơ sở phát huy lợi thế về cảnh quan, môi trường, văn hóa, di tích, lịch sử. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá và kết nối du lịch với các địa phương, các huyện trong và ngoài tỉnh; đôn đốc, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án du lịch, nhất là các khu vui chơi - giải trí quy mô lớn, hiện đại, đa dạng hóa các sản phẩm phục vụ du lịch, trong đó, chú trọng hoàn thiện hạ tầng du lịch.

3. Thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn tạo việc làm

- Thực hiện có hiệu quả công tác cho vay giải quyết việc làm cho người lao động và cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Phân bổ nguồn vốn cho vay kịp thời theo kế hoạch tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn vốn từ ngân sách tỉnh ủy thác qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội của huyện: Ưu tiên cho các xã, thị trấn sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay tạo việc làm; ưu tiên cho người lao động vay tự tạo việc làm, phát triển các ngành nghề theo định hướng của huyện; ưu tiên cho các cơ sở sản xuất kinh doanh thu hút, tạo nhiều việc làm cho người lao động, chú trọng đối tượng là thanh niên lập nghiệp khởi nghiệp, lao động đặc thù (người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong án phạt tù, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự...).

- Hỗ trợ vốn vay tín dụng nhằm tạo thêm việc làm tại chỗ cho người lao động, mở rộng sản xuất, tăng năng suất lao động; sử dụng có hiệu quả nguồn lực lao động, nhất là lao động có trình độ tay nghề cao, tranh thủ nguồn lực lao động phục vụ phát triển kinh tế tại địa phương.

- Lồng ghép nguồn vốn vay với việc xây dựng các mô hình tạo việc làm có hiệu quả, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển làng nghề truyền thống.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay, phối hợp các đơn vị nhận ủy thác, chính quyền địa phương quản lý tốt nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, bảo đảm quay vòng nguồn vốn, đáp ứng ngày càng nhiều nhu cầu vay vốn của người lao động.

4. Hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho quân nhân xuất ngũ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn chính sách của Trung ương và của tỉnh về công tác xuất khẩu lao động để người lao động biết và tích cực tham gia, nhất là lao động thuộc các đối tượng chính sách và lao động khu vực nông thôn, chú trọng những thị trường có thu nhập cao, ổn định, điều kiện làm việc, ăn ở tốt như: Nhật Bản, Hàn Quốc và đi thực tập sinh ngành điều dưỡng tại Nhật Bản, Cộng hòa Liên bang Đức.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài có uy tín, đơn hàng tốt về tuyển chọn lao động trên địa bàn huyện.

5. Hỗ trợ người lao động hoàn thành hợp đồng lao động về nước

- Phối hợp tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tư vấn lập nghiệp phù hợp với công việc mà người lao động đã làm ở nước ngoài, hỗ trợ cho vay vốn tạo việc làm.

- Hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề theo nhu cầu của người lao động sau khi hoàn thành hợp đồng lao động về nước; hỗ trợ vay vốn tạo việc làm.

6. Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu việc làm đối với người lao động ở khu vực nông thôn

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người lao động ở khu vực nông thôn bao gồm các nội dung: Hỗ trợ học nghề; tư vấn miễn phí về chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, học nghề; giới thiệu việc làm miễn phí; vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm và nguồn vốn từ ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

- Hỗ trợ người lao động ở khu vực nông thôn học nghề dưới 03 tháng hoặc học nghề trình độ sơ cấp ở cơ sở đào tạo nghề được hỗ trợ chi phí học nghề theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh tạo việc làm cho người lao động ở khu vực nông thôn.

7. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; thúc đẩy phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với điều kiện của huyện làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội của huyện; chủ động hội nhập thị trường, đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động của huyện với tỉnh, cả nước và gắn với thị trường lao động quốc tế.

- Triển khai thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động và có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, BHXH theo chỉ đạo và hướng dẫn của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thông tin thị trường lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm

- Đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện và nhu cầu xã hội. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo công nhân lành nghề, lao động có tay nghề cao cho các ngành dịch vụ và lao động xuất khẩu.

- Quan tâm đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá dạy nghề, đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động tham gia vào quá trình đào tạo, gắn nội dung đào tạo với thực tiễn, đào tạo theo vị trí việc làm, theo nhu cầu thị trường lao động, đồng thời doanh nghiệp sẽ tham gia vào xây dựng chương trình đào tạo và giám sát cả quá trình đào tạo; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo nghề.

9. Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá Kế hoạch giải quyết việc làm

9.1. Nâng cao năng lực cán bộ lao động - việc làm

Hàng năm, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý về lao động, việc làm, kỹ năng tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động đi làm việc trong, ngoài tỉnh, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài cho cán bộ công chức cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.

9.2 Truyền thông về lao động - việc làm

Đẩy mạnh các hoạt động tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn cho các doanh nghiệp, người lao động về xây dựng văn hóa lao động, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm.

Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và xã hội về giải quyết việc làm và phát triển thị trường lao động; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về Kế hoạch giải quyết việc làm bằng nhiều hình thức phù hợp; nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lĩnh vực phát triển kinh tế gắn với giải quyết việc làm tại chỗ, tự tạo việc làm của người lao động.

Tổ chức tuyên truyền về công tác xuất khẩu lao động có tham gia báo cáo của những người lao động hoàn thành hợp đồng lao động về nước có thu nhập cao.

9.3. Hoạt động giám sát, đánh giá

Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về lao động - việc làm; tình hình thực hiện các dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu về việc làm và kế hoạch giải quyết việc làm của huyện giai đoạn 2021 - 2025.

10. Nguồn vốn và kinh phí thực hiện

- Kinh phí từ ngân sách trung ương (Qũy Quốc gia về việc làm).
- Kinh phí từ ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phân bổ cho huyện Tây Sơn.
- Ngân sách nhà nước được bố trí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

1.1. Cơ quan Thường trực, chủ trì, phối hợp với các ban, ngành của huyện và UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện quản lý, sử dụng và điều hành hoạt động cho vay của Quỹ Quốc gia về việc làm và nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh được phân bổ cho huyện Tây Sơn có hiệu quả.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Bình Định, các doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài có uy tín, có đơn hàng tốt để tuyển chọn và đưa lao động của huyện đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng lao động.

- Thu thập, cập nhật thông tin thị trường lao động: Cập nhật thông tin cung lao động đến tất cả các hộ dân trên địa bàn huyện; cập nhật thông tin cầu lao động trong các doanh nghiệp.

- Phối hợp thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; đề xuất những giải pháp, biện pháp liên quan đến lĩnh vực giải quyết việc làm.

1.2. Hàng năm, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí các hoạt động được giao chủ trì trong Kế hoạch trình UBND huyện xem xét phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND huyện phân bổ nguồn kinh phí Trung ương, của tỉnh hỗ trợ thực hiện các chính sách về giải quyết việc làm trên địa bàn huyện; đề xuất UBND huyện cân đối nguồn ngân sách của huyện đối ứng nguồn kinh phí Trung ương thực hiện các dự án, chương trình theo quy định (nếu có) và trình UBND huyện phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định.

- Hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ nguồn kinh phí Trung ương, của tỉnh thực hiện đảm bảo theo đúng quy định; phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện hỗ trợ đầu

tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và thực hiện các nội dung thuộc nhiệm vụ được giao; phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện báo cáo UBND huyện, tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và địa phương thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và địa phương thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp, đa dạng sinh hóa sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nội dung thuộc nhiệm vụ được giao; phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất các chính sách, giải pháp, cũng như việc tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan đến lĩnh vực lao động - việc làm.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xây dựng, nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh phù hợp với lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường; thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP); phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt việc lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm tạo việc làm cho người lao động.

4. Ban Chỉ huy Quân sự huyện

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tuyên truyền chính sách lao động - việc làm và giải quyết nhu cầu học nghề, việc làm cho quân nhân là công dân huyện Tây Sơn hoàn thành nghĩa vụ quân sự chuẩn bị xuất ngũ về địa phương tại các Quân khu, Quân đoàn.

5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong các Cụm công nghiệp tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động và thực hiện cơ chế ưu tiên tuyển dụng lao động.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổng hợp thông tin về nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong các Cụm công nghiệp để giới thiệu người lao động vào làm việc.

6. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

- Thực hiện tiếp nhận, thẩm định, giải ngân, thu hồi, xử lý nguồn vốn giải quyết việc làm và vốn cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động (kể cả nguồn vốn Trung ương và của tỉnh) theo đúng quy định và thẩm quyền. Ưu tiên hỗ trợ giải quyết cho vay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch nhu cầu vốn cho vay giải quyết việc làm, cho vay đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng để tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh đề xuất bổ sung nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phân bổ cho huyện Tây Sơn.

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương tham mưu UBND huyện phân bổ vốn cho vay giải quyết việc làm từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác cho các đơn vị giải ngân cho vay kịp thời. Đồng thời tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động cho vay.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành của huyện và địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thực hiện Kế hoạch giải quyết việc làm trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và hướng dẫn các địa phương thực hiện tuyên truyền về các chương trình chính sách, dự án giảm nghèo, giải quyết việc làm trên địa bàn huyện.

- Mở chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng và thường xuyên đưa tin về công tác giải quyết việc làm trên địa bàn huyện; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong phát triển sản xuất, kinh doanh, các gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong công tác giải quyết việc làm.

8. Các phòng, ban, ngành có liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung thực hiện, chủ trì, hướng dẫn thực hiện đối với lĩnh vực quản lý, theo dõi của cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch giải quyết việc làm trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể của huyện

- Tuyên truyền, phổ biến đến người dân, người lao động về chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động, việc làm về lựa chọn ngành, nghề học; tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau”; thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn

kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; động viên, phát huy tính tự chủ của người dân trong việc thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm.

- Tăng cường hoạt động giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo, các chương trình, dự án đảm bảo đúng đối tượng, góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội, giải quyết việc làm trên địa bàn huyện.

10. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, trong đó chú trọng quan tâm đến nhu cầu của người sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện trong và ngoài tỉnh.

- Căn cứ Kế hoạch của huyện tuyên truyền, tuyển sinh và tổ chức đào tạo nghề có chất lượng nhằm tạo việc làm và tăng thu nhập cho lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

- Khi tuyển sinh đào tạo phải đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện trong công tác tuyển sinh và thống nhất ngành nghề đào tạo.

11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo, giải quyết việc làm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; lồng ghép việc thực hiện chính sách, dự án giảm nghèo với các chương trình dự án có liên quan.

- Triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất và các hoạt động khác nhằm giải quyết việc làm, cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người lao động.

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để người lao động hiểu rõ khi tham gia; tạo điều kiện giải quyết các thủ tục hành chính kịp thời, đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp làm tốt công tác tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách việc làm cùng với nguồn vốn vay Quỹ Quốc gia về việc làm hàng năm tại địa phương.

- Phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan giám sát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động cho vay và mục đích, hiệu quả sử dụng nguồn vốn của người lao động.

12. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và định kỳ trước ngày 10/11 hàng năm gửi báo cáo về Cơ quan Thường trực (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch giải quyết việc làm trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025. Yêu cầu các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan phối hợp, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện theo số điện thoại 02563.880147) để kịp thời hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH tỉnh;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- PVP-VX, C2;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Mỹ